

CÂY RÁY (*Alocasia odora* K. Koch), KINH NGHIỆM SỬ DỤNG, CHẾ BIẾN VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM PHÂN BIỆT VỚI CÁC LOÀI KHÁC

NGUYỄN VĂN DƯ, BÙI VĂN HƯƠNG, NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

PETER. J. MATTHEWS, MASUNO TAKASHI

Bảo tàng Dân tộc học Quốc gia, Osaka, Nhật Bản

TRẦN THỊ HẰNG ANH

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Trong họ Ráy (Araceae) có nhiều loài được sử dụng làm thuốc nhưng điển hình và phổ biến nhất vẫn là loài (cây) Ráy (*Alocasia odora* K. Koch). Cây Ráy được dùng làm thuốc phổ biến trong dân gian để chữa trị nhiều loại bệnh. Loài này có khu phân bố rộng rãi ở Việt Nam. Tuy nhiên, ở Việt Nam có khá nhiều loài giống nhau được gọi tên là “cây Ráy”, một số tài liệu còn nhầm lẫn giữa mô tả và hình vẽ của các loài này. Điều đó sẽ gây ra những hậu quả đáng tiếc hoặc nguy hại tới sức khỏe con người vì cây Ráy vẫn được coi là cây có tính độc. Cũng do mang tính độc nên việc sử dụng và chế biến cây Ráy cũng cần hết sức thận trọng. Trong bài viết này chúng tôi giới thiệu cây Ráy (*Alocasia odora* K. Koch) với tên khoa học, tên Việt Nam, đặc điểm hình thái, công dụng, cách chế biến mà chúng tôi thu thập được từ các tài liệu và từ nguồn tri thức bản địa, đồng thời so sánh loài này với các loài gần nhau về mặt hình thái để người sử dụng tránh bị nhầm lẫn khi thu hái.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp so sánh hình thái được sử dụng trong việc giám định và nhận biết các loài. Ngoài ra các thông tin về vật hậu học thu thập được trong quá trình nghiên cứu ngoài thực địa cũng được sử dụng để bổ sung cho phương pháp so sánh hình thái làm rõ hơn sự khác biệt giữa các loài.

- Phương pháp thu thập thông tin thực vật dân tộc học (theo Gary J. Martin, 2002).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực vật học

Cây Ráy-*Alocasia odora* (Lindl.) K. Koch, *Tên Việt Nam khác*: Ráy đại, Ráy bạc hà, Dã vu, *Các tên đồng nghĩa (synonym)*: *Caladium odorum* Lindl. 1822. Bot. Reg. 8: T. 641.-*Arum odorum* (Lindl.) Roxb. 1822. Fl. Ind. 3: 499.-*Colocasia odora* (Lindl.) Brongn. 1834. Nouv. Ann. Mus. Hist. Nat. 3: 145.-*Alocasia communatum* Schott, 1854. Oesterr. Bot. Wochenbl. 4: 409.-*Alocasia tonkinensis* Engl. 1920. Pflanz. 73 (4, 23 f): 91.

Ráy có thân rễ hình trụ, bò lan, có phần ngọn vươn lên thẳng, đôi khi như thân cột; thân dài vài chục centimet tới 2m, đường kính thân 3-8 (12)cm, sẹo lá khá rõ, có sợi do bẹ lá thoái hoá bao phủ. Lá thường 3-5 (10) cái, tập trung ở phần đỉnh của thân; phiến lá hình khiên, hình trứng tới trứng rộng, kích thước 25-90 × 18-60cm, có mũi nhọn ngắn ở đỉnh, dài 3-5mm; thùy gốc gần hình bầu dục, đỉnh tròn hoặc tù, kích thước 10-15 × 10-15cm, ít nhiều có phần hợp sinh giữa 2 thùy gốc, rộng 5-35mm; gân bên làm thành góc 60-70° với gân giữa; cuống lá dài 30-70cm,

mập, phần bẹ tới 1/2 chiều dài cuống, màu xanh nhạt tới đậm, đôi khi nâu tới nâu xỉn. Bông mo thành cặp ở nách lá, nhiều; cuống dài 10-25cm, đường kính 0,5-1,0cm; mo dài 13-24cm; ống mo hình trứng tới trứng thuôn, dài 4-5cm, màu xanh tới xanh lục đậm; phiến mo hình thuyền, kích thước 9-19 × 4-8cm, màu xanh lục tới xanh hơi nâu nhạt, xỉn; bông nạc ngắn hơn mo, dài 10-21cm; phần hoa cái gần hình nón, dài 1,5-4mm, đường kính 6-18mm; phần hoa trung tính thắt lại, dài 2,5-4cm; phần hoa đực hình trụ, dài 3-4,5cm; phần phụ hình nón, nhẵn, có nhiều vân nhẵn dạng nã, thường ngắn hơn 1/2 chiều dài bông nạc, hơi cong hình liềm. Bầu hình chai, hơi có góc, kích thước 3 × 2mm; núm nhụy không cuống hay gần không cuống, 3-4 thùy. Hoa đực nhóm 4-6, dày đặc, cao 3mm; bao phấn dài 2,5mm, mở bằng khe. Hoa trung tính gồm 2 loại; hoa có hình dạng biến đổi, màu nâu sẫm, xếp 1-2 hàng phía dưới, kích thước 5 × 3mm; hoa đẹp hình tứ giác xếp phía trên, chiếm hầu như toàn bộ phần hoa trung tính, kích thước 8 × 2mm. Quả mọng, màu đỏ.

2. Các đặc điểm phân biệt loài (cây) Ráy với các loài hay nhầm lẫn

Loài (cây) Ráy (*Alocasia odora* K. Koch) thường bị nhầm lẫn với các loài khác như Bán hạ (*Typhonium trilobatum* Schott), Khoai sọ còn gọi là Khoai nước (*Colocasia esculenta* L.), Ráy lá to (*A. macrorrhizos*) và Dọc mùng (*Colocasia gigantea* Hook. f.).

- **Phân biệt loài (cây) Ráy (*A. odora*) và Khoai sọ (Khoai nước) (*Colocasia esculenta* L.):** (cây) Ráy (*A. odora*) có lá ít nhiều hình khiên, phần hợp sinh giữa 2 thùy gốc phiến rất hẹp, cuống lá to mập còn Khoai sọ (*Colocasia esculenta*) không có những đặc điểm này.

- **Phân biệt loài (cây) Ráy (*A. odora*) và Bán hạ (*Typhonium trilobatum* Schott):** (cây) Ráy (*A. odora*) có chiều cao thân từ 30-200cm, phiến lá lớn, kích thước 20-60 × 40-80cm, còn Bán hạ không có những đặc điểm này.

- **Phân biệt loài (cây) Ráy (*A. odora*) và Ráy lá to (*A. macrorrhizos*):** Cả hai loài *A. odora* và *A. macrorrhizos* đôi khi cùng mang tên “cây Ráy”, có ngoại dạng khá giống nhau như đều là cây thảo, có lá và thân lớn, tuy nhiên chúng có những đặc điểm khác biệt như (cây) Ráy (*A. odora*) có mọc hoang dại trong rừng tự nhiên, ngược lại Ráy lá lớn (*A. macrorrhizos*) chưa thấy mọc hoang dại trong rừng tự nhiên. Chi tiết phân biệt 2 loài Ráy này được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1

Phân biệt giữa loài (cây) Ráy (*A. odora*) và Ráy lá to (*A. macrorrhizos*)

Đặc điểm hình thái	Ráy <i>odora</i> (<i>A. odora</i>)	Ráy lá to (<i>A. macrorrhizos</i>)
Thân	Thân rễ mập hoặc không, bò rồi đứng thẳng.	Thân rễ mập, đứng thẳng.
Gốc phiến lá	Có phần thịt lá nối giữa 2 thùy gốc.	Không có phần thịt lá nối giữa 2 thùy gốc.
Mo	Mo màu xanh hay xanh-vàng, cong hình thuyền.	Mo màu nâu nhạt hay gần trắng, thẳng rồi gấp ngược sau khi hoa thụ phấn.
Bông nạc	Phần phụ hình nón, ngắn hơn phần còn lại của bông nạc, có nếp nhẵn dạng nã.	Phần phụ hình nón thẳng, dài hơn phần còn lại của bông nạc, không có nếp nhẵn dạng nã.
Núm nhụy	Núm nhụy có thùy nông không phân biệt.	Núm nhụy có thùy phân biệt.
Nơi sống	Vườn nhà và hoang dại trong rừng.	Vườn nhà, chưa thấy hoang dại trong rừng.



(cây) Ráy-*Alocasia odora* K. Koch: Lá và bông mo (trái);
Bông mo nhìn gần (phải)

Ráy lá to-*Alocasia macrorrhizos* (L.) G.
Don.: Bông mo

Người chụp ảnh: Nguyễn Văn Dư.

- Phân biệt loài (cây) Ráy (*Alocasia odora*) và cây Dọc mùng (*Colocasia gigantea*)

Bảng 2

Một số đặc điểm phân biệt giữa 2 cây Ráy *odora* và cây Dọc mùng

Đặc điểm hình thái	(cây) Ráy (<i>Alocasia odora</i>)	Dọc mùng (<i>Colocasia gigantea</i>)
Thân	Thân rễ mập hoặc không, bò rồi đứng thẳng	Thân rễ mập, đứng thẳng
Cuống lá	Xanh lục, không có phần trắng	Xanh lục nhạt, thường có phần trắng
Phần trước phiến lá	Hình trứng tới gần hình tam giác	Hình trứng rộng
Thùy gốc lá	Tròn hay tù, phần thịt lá giữa 2 thùy gốc hẹp hơn 4cm. Xanh lục đậm	Tròn, phần thịt lá giữa 2 thùy gốc rộng hơn 4cm. Xanh lục nhạt
Bông mo	1-2 ở nách lá	Nhiều hơn 2 cái ở nách lá
Mo	Xanh tới xanh hơi vàng	Trắng
Phần phụ	Hình nón, dài hơn 1cm	Hình nón, ngắn hơn hoặc bằng 1cm.

2. Công dụng của (cây) Ráy (*A. odora*) trong đời sống

- **Công dụng làm thuốc và các dùng:** Theo điều tra, thân cây Ráy cạo sạch vỏ xanh thái chỉ, phơi khô kiệt, sao thật kỹ tới khi có màu nâu đậm, dùng 50g đun với nước tới sôi khoảng 5-10 phút, dùng uống có tác dụng làm mát gan, tẩy độc đặc biệt đối với những người chức năng gan yếu, uống nhiều rượu hoặc ngộ độc rượu, gout, bí tiểu.

Người Dao ở Ba Vì lấy thân cây Ráy cao bỏ vỏ ngoài, thái lát, phơi khô kết hợp với các vị thuốc khác dùng chữa tê thấp, nhức mỏi chân tay.

Thân (cây) Ráy già nát, đắp vào nơi bị bỏng nước sôi làm giảm bỏng rát, tránh phỏng rộp và phục hồi vết bỏng nhanh.

Theo Minh Ngọc [7] củ Ráy có tác dụng chữa mụn nhọt tốt khi kết hợp với nghệ, dầu vừng, dầu thông và sáp ong.

Theo dân gian, thân (cây) Ráy thường ngứa nhưng lại được dùng trị cảm tốt. Người bị cảm gió, lấy thân (cây) Ráy tươi già nát, đánh lên mình mấy sẽ hết cảm nhanh mà không ngứa, ngược lại nếu thấy ngứa thì không phải bị cảm.



(cây) Ráy (*A. odora*): Thân chế biến thành thuốc dân tộc tại Ba Vì



(cây) Ráy (*A. odora*): Lá dùng làm thức ăn cho lợn

Người chụp ảnh: Nguyễn Văn Dư.

Theo Đỗ Huy Bích và cộng sự [1], ở Quảng Tây (Trung Quốc), thân rễ (cây) Ráy được dùng uống chữa sốt rét, thũng độc, ngứa lở rụng hết lông. Ở Ấn Độ dịch ép từ thân có tác dụng chữa bọ cạp cắn. Ở Java (Indonesia) lá (cây) Ráy dùng chữa sung huyết da, đau khớp.

L. D. Viet [11], dịch chiết của cây Ráy có một số hoạt tính sinh học có phản ứng kháng oxy hóa, góp phần làm lành da ở vết thương.

Kobamoto [12], thân (cây) Ráy tươi có tới 95,5% nước, 1,59% tinh bột, 3,58% dịch chiết nitrogen tự do, còn lại là chất béo 0,05%, protein 0,08%, xơ 0,3%, tro 0,49%, canxi 0,09%,... tinh thể gây ngứa không bị mất đi khi sấy hay phơi khô, có thể dùng làm thuốc diệt côn trùng mà không gây độc.

- **Công dụng làm thức ăn chăn nuôi:** Mùa khô, do các các loại rau ăn không có sẵn (cây) Ráy thường được sử dụng làm thức ăn cho lợn. Tuy nhiên người ta chỉ sử dụng (cây) Ráy làm thức ăn cho lợn nái trước và sau thời gian phối giống (không sử dụng khi lợn nái đang nuôi con) hoặc cho lợn thịt dùng trong gia đình (không phải lợn thịt để bán) vì tăng trọng thấp. Theo kinh nghiệm của đồng bào Dao, lợn ăn (cây) Ráy có chất lượng thịt thơm, chắc, ít mỡ; người ta cho lợn nái ăn (cây) Ráy để tăng khả năng thụ tinh (không béo).

- **Công dụng làm cảnh:** Do cây Ráy có thể sống trong điều kiện ít ánh sáng nên nó thường được sử dụng là cây trang trí nội thất. Cây Ráy có lá xanh, to và đẹp thường được trồng ở các khách sạn, nhà hàng.

III. KẾT LUẬN

Cây Ráy (*Alocasia odora* K. Koch) có giá trị sử dụng rất lớn trong cả ngành dược và nông nghiệp. Tuy nhiên, khi sử dụng cần nhận biết rõ các đặc điểm hình thái của cây để tránh bị nhầm lẫn. Khi chế biến và sử dụng cây Ráy làm thuốc cũng cần phải hết sức cẩn thận vì cây có tính độc. Việc đánh giá và so sánh thành phần giữa hai loài Ráy (*A. odora*) và Ráy lá lớn (*A. macrorrhizos*) là điều nên được các nhà hóa dược khẳng định.

Lời cảm ơn: Các tác giả xin cảm ơn đề tài hợp tác giữa Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật và Bảo tàng Dân tộc học Quốc gia Osaka, Nhật Bản: “Wild Taro in southern Japan and Southeast Asia: an urgently need ethnobotanical and genetic survey” đã tiến hành tại Việt Nam để chúng tôi có điều kiện thực hiện các nghiên cứu trong bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đỗ Huy Bích và cs.**, 2003. Cây thuốc và Động vật làm thuốc ở Việt Nam. NXB. Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, tập 2: 614-616.
2. **Nguyễn Văn Dư (Nguyễn Tiến Bản chủ biên)**, 2005. Danh lục các loài thực vật Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội, tập 3: 871-898.
3. **Hư Đan**, 2011. <http://www.thuocvuonhoa.com/c/tac-dung-chua-benh-cua-cu-ray/thuoc-vuon-hoa>.
4. **Gary J. Martin**, 2002. Ethnobotany. Chapman & Hall Published, London.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993. Cây cỏ Việt Nam, Montreal, quyển 3 (1): 442.
6. **Lê Ngọc Kính, Somsak Nualkaew, Trương Viết Thành**, 2007. Tạp chí Dược học, 8: 39-41.
7. **Đỗ Tất Lợi**, 2000. Cây Ráy. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam. NXB. Y học, Hà Nội, trang 122.
8. **Naotada Kobamoto, Masaru Toyama, Toshihide Shimizu**, 1980. Science Bulletin Agricultural University RyuKyus, 27: 149-154.
9. **Minh Ngọc**, 2009. Thuốc hay từ cây Ráy. <http://www.thanhvien.com.vn/news/pages/200916/20090418165130.aspx>
10. **Nguyễn Quyết Tiến, Phạm Hoàng Ngọc, Trần Văn Hiền**, 2001. Tạp chí Dược liệu, 6 (4): 103-106.
11. **Pham Sy Tiep, Nguyen Van Luc, Trinh Quang Tuyen, Nguyen Manh Hung and Tran Van Tu**, 2006. Workshop on Forages for pigs and Rabbits. Workshop-seminar, 21-24 August, 2006, MEKARN-CelAgrid.
12. **Viet L. D., P. J. Houghton, B. Forbes, O. Corcoran, P. J. Hylands**, 2006. Wound healing activity of *Alocasia odora* (Roxb.) Koch. Planta Med, 72: 24.

RAY-*Alocasia odora* K. Koch, USING AND PROCESSING EXPERIENCES, AND DISTINGUISHED CHARACTERS FROM SOME EASY CONFUSED SPECIES IN Araceae

NGUYEN VAN DU, BUI VAN HUONG, NGUYEN THI VAN ANH,
PETER. J. MATTHEWS, MASUNO TAKASHI, TRAN THI HANG NGA

SUMMARY

Ray-*Alocasia odora* K. Koch, a common medicinal plant in Vietnam and Asia is introduced with local names, scientific correct name and description. Based on morphological characters, the authors showed differences between Ray and some easy confused species in the family Araceae such as *Alocasia macrorrhizos*, *Colocasia gigantea*. The results of ethnobotanical investigations showed that stem of the plant is used to treat many different diseases such as liver, gout, detoxication, cutaneous disease, malaria, rheumatism, etc. Traditional experiences of using the plant as vegetable to feeding pigs showed that it is good for mother pig before fertilized; pork from pigs feeded by Ray plant is not too much fat and much spicy.